

Mẫu Yêu cầu báo giá “Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế” kèm theo Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN HN VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2088 /VĐ-VTTBYT  
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: ThS. Hoàng Bảo Anh, Trưởng phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Số điện thoại: 0945 647 822.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm 2023.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
2.	Bộ khung cố định đầu (khung gá sọ)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	03	Bộ

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
3.	Hệ thống tán sỏi bằng Laser dùng trong tán sỏi thận qua da	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống
4.	Hệ thống tán sỏi đường mật điện thủy lực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống
5.	Đèn mổ treo trần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	04	Cái
6.	Tủ nuôi cấy tế bào	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
7.	Kính hiển vi đảo ngược	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật dùng cho các phòng mổ thường trực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Bộ
9.	Bàn mổ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	08	Cái
10.	Máy thận nhân tạo	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	11	Cái
11.	Máy đọc Barcode	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
12.	Cân tiểu ly (Cân phân tích điện tử)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
13.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq$ 5 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	02	Cái
14.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq$ 6 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	05	Cái
15.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq$ 7 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	40	Cái
16.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq$ 8 thông số	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái
17.	Giường hồi sức tích cực	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	11	Cái
18.	Giường bệnh nhân đa năng điều khiển điện	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	23	Cái
19.	Xe giường hồi tỉnh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	25	Cái
20.	Máy đo tốc độ máu lắng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
21.	Máy gây mê	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	08	Cái

*Ghi chú: Đơn vị có thể có thể chào giá một hoặc nhiều sản phẩm thuộc danh mục trên*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:  $\leq 04$  tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

+ Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

+ Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./. *DMK*

**Nơi nhận:** *DMK*  
- Như trên;  
- Giám đốc (để b/cáo);  
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Hồng Thái**

## PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 2088 /VD-VTTBYT ngày 27 tháng 7 năm 2023)

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1.	Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mới 100%;</li><li>- Điện áp: 220V/380V/50Hz</li><li>- Điều kiện bảo quản:<ul style="list-style-type: none"><li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li><li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li></ul></li><li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li><li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li></ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li></ul> <p><i>Bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Băng đựng dung dịch tiệt khuẩn: 02 băng (tổng thể tích mỗi băng đựng dung dịch tiệt khuẩn <math>\geq 50</math>ml)</li><li>- Máy đọc chỉ thị sinh học cho máy tiệt trùng: 01 cái</li><li>- Khay đựng dụng cụ: 01 bộ</li><li>- Lót khay đựng dụng cụ (dùng cố định dụng cụ đặt trong khay): 01 bộ</li><li>- Bộ bảo dưỡng bảo trì máy: 01 bộ</li></ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tính năng chung: Là thiết bị sử dụng để hấp, tiệt trùng dụng cụ trong y tế;</li><li>- Công nghệ: Sử dụng công nghệ tiệt trùng ở nhiệt độ thấp (<math>\leq 60^{\circ}\text{C}</math>) công nghệ Plasma - <math>\text{H}_2\text{O}_2</math></li><li>- Đặc tính kỹ thuật:<ul style="list-style-type: none"><li>• Buồng tiệt khuẩn <math>\geq 02</math> ngăn;</li><li>• Thể tích/Dung tích buồng tiệt khuẩn: <math>\geq 150</math> lít;</li><li>• Có bánh xe để di chuyển, có phanh hãm bánh;</li><li>• Thời gian đọc kết quả sinh học là <math>\leq 30</math> phút;</li><li>• Có màn hình để theo dõi các chỉ số và tình trạng máy trong quá trình tiệt trùng;</li><li>• Máy có tính năng tự động ngừng, thông báo lỗi trên màn hình và đưa ra những cảnh báo bằng đèn báo và chuông báo;</li></ul></li></ul> <p><i>Ghi chú:</i></p> <p>Đề nghị công ty chào giá bổ sung chi tiết các vật tư tiêu hao như que thử hóa học, que thử sinh học, giấy cuộn các cỡ, kit cài đặt máy (nếu có)...</p>
2.	Bộ khung cố định đầu (khung gá sọ)	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mới 100%;</li><li>- Đầy đủ phụ kiện hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li><li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485;</li></ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu và tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gá Mayfield kết nối bộ cơ sở vào thanh ray hai bên bàn mổ: 01 cái</li><li>- Bộ cơ sở Mayfield kết nối kẹp gá đầu vào bàn mổ: 01 cái</li><li>- Gá Mayfield kết nối kẹp gá đầu vào bộ cơ sở, xoay 360 độ: 01 cái</li><li>- Kẹp gá đầu Mayfield hình chữ U, có 03 điểm gắn chấu gá đầu: 01 cái</li></ul>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấu Mayfield cố định sọ người lớn, bằng thép không gỉ hoặc tương đương, dùng nhiều lần: 03 cái</li> <li>- Chấu Mayfield cố định sọ trẻ em bằng thép không gỉ hoặc tương đương, dùng nhiều lần: 03 cái</li> <li>- Giá đỡ đầu hình móng ngựa: 01 cái</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cố định sọ não bệnh nhân trong mổ thần kinh – sọ não</li> <li>- Thiết bị làm bằng thép không gỉ, hợp kim hoặc tương đương có thể hấp tiệt trùng được.</li> </ul>
3.	Hệ thống tán sỏi bằng Laser dùng trong tán sỏi thận qua da	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn phát laser: 01 cái</li> <li>- Ống soi niệu quản bề thận: 01 cái</li> <li>- Ống soi quang học bề thận loại nhỏ: 01 cái</li> <li>- Máy tưới dịch: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện theo tiêu chuẩn của hãng: 01 bộ</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng chung: Ứng dụng tối thiểu cho các mục đích gồm: tán sỏi niệu quản, tán sỏi bàng quang, tán sỏi thận qua da....</li> <li>- Công nghệ: Holmium Laser hoặc tương đương;</li> </ul> <p><u>Ghi chú:</u> Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết từng loại vật tư tiêu hao, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng.</p>
4.	Hệ thống tán sỏi đường mật điện thủy lực	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485;</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tán sỏi thủy lực: 01 cái</li> <li>- Bộ xử lý hình ảnh: 01 bộ</li> <li>- Nguồn sáng: 01 cái</li> <li>- Ống nội soi đường mật Video: 01 cái</li> <li>- Bộ camera: 01 bộ</li> <li>- Màn hình y tế chuyên dụng: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn của hãng</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></p>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy tán sỏi: công nghệ dùng xung điện thủy lực phá vỡ sỏi đường mật</li> <li>+ Có chức năng tự kiểm tra an toàn</li> <li>- Bộ xử lý hình ảnh: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngõ ra tín hiệu analog, digital;</li> <li>+ Có quan sát bằng quang học kỹ thuật số khi có ống nội soi tương thích</li> </ul> </li> <li>- Nguồn sáng: LED hoặc tương đương <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cường độ ánh sáng LED tối đa: <math>\geq 5W</math> (tương đương bóng Xeon <math>\geq 300W</math>)</li> <li>+ Chế độ ánh sáng: Có Tự động và Bằng tay</li> <li>+ Có tự động điều chỉnh ánh sáng</li> </ul> </li> <li>- Ống nội soi đường mật Video: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chip CCD hoặc tương đương</li> <li>+ Trường nhìn: <math>\geq 120^\circ</math></li> <li>+ Đường kính ngoài ống soi: Khoảng 4.8mm; Đường kính ngoài thân ống khoảng 5.2mm</li> <li>+ Độ uốn: Gập góc: lên <math>\geq 120^\circ</math>/xuống <math>\geq 120^\circ</math></li> </ul> </li> <li>- Màn hình y tế chuyên dụng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kích thước: <math>\geq 25''</math></li> <li>+ Độ phân giải: <math>\geq 1920 \times 1080</math> pixel (FullHD)</li> </ul> </li> </ul>
5.	Đèn mổ treo trần	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân đèn (ống đèn) gắn trần: 01 cái;</li> <li>- Cánh tay treo chóa đèn: 02 cái;</li> <li>- Chóa đèn: 02 cái;</li> <li>- Tay cầm: 02 cái;</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng chung: Đèn mổ treo trần, 2 chóa LED, cường độ sáng mỗi chóa <math>\geq 160.000lux</math>, tuổi bóng thò đèn <math>\geq 60.000</math> giờ;</li> <li>- Ánh sáng không chứa tia hồng ngoại;</li> <li>- Chỉ số hoàn màu (CRI (1-8)): <math>\geq 96</math>;</li> <li>- Chỉ số hoàn màu đỏ (R9): <math>\geq 96</math>;</li> </ul> </li> </ol>
6.	Tủ nuôi cấy tế bào	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương</li> </ul> </li> </ol>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật																						
		<p>2. <i>Yêu cầu cấu hình:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân tủ chính: 01 Cái;</li> <li>- khay chứa mẫu: 01 Cái;</li> <li>- khay chứa nước: 01 Cái;</li> <li>- Bộ cửa kính <math>\geq 08</math> cánh: 01 Cái;</li> <li>- Bình khí CO2: 01 Bình;</li> <li>- Bình khí N2: 01 Bình;</li> <li>- Van điều áp kèm đồng hồ cho bình khí CO2/N2: 02 Bộ;</li> <li>- Bộ dây nối từ bình khí vào tủ: 02 Bộ;</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có chức năng kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, nồng độ O2, CO2, tạo ra môi trường để nuôi cấy và nghiên cứu sự tăng trưởng của tế bào.</li> <li>- Dung tích tủ: <math>\geq 170</math> lít;</li> <li>- Số khay chứa mẫu: <math>\geq 8</math> khay;</li> <li>- Khay chứa mẫu bằng thép không gỉ;</li> <li>- Điều khiển và hiển thị bằng màn hình cảm ứng;</li> <li>- Có cài đặt nồng độ CO2, nhiệt độ.</li> </ul>																						
7.	Kính hiển vi đảo ngược	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân kính: 01 cái</li> <li>- Đầu quan sát: 01 cái</li> <li>- Thị kính: 02 cái</li> <li>- Tụ quang: 01 cái</li> <li>- Nguồn sáng: 01 cái</li> <li>- Camera kỹ thuật số: 01 Bộ</li> <li>- Bàn để mẫu: 01 cái</li> <li>- Mâm kính gắn vật kính: 01 cái</li> <li>- (Loại dùng cho <math>\geq 04</math> vật kính)</li> <li>- Vật kính: <math>\geq 04</math> cái (độ phóng đại khác nhau)</li> <li>- Dầu soi: <math>\geq 20</math> ml</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu quan sát nghiêng: <math>\geq 45^\circ</math></li> <li>- Thị kính: Độ phóng đại <math>\geq 10X</math></li> <li>- Vật kính có tối thiểu các loại: 4X, 10X, 20X, 40X</li> <li>- Có khả năng nâng cấp huỳnh quang;</li> <li>- Nguồn sáng LED/Halogen;</li> </ul>																						
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật dùng cho các phòng mổ thường trực		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;"></th> <th style="width: 70%;">Mục</th> <th style="width: 10%;">Đơn vị tính</th> <th style="width: 15%;">Số lượng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td colspan="3"><i>Yêu cầu cấu hình 01 bộ bao gồm tối thiểu 64 mục như sau:</i></td> </tr> <tr> <td>1.</td> <td>Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 155mm</td> <td>Cái</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>2.</td> <td>Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 175mm</td> <td>Cái</td> <td>1</td> </tr> <tr> <td>3.</td> <td>Banh vết thương, 1 răng nhọn, dài khoảng 220mm</td> <td>Cái</td> <td>1</td> </tr> </tbody> </table>		Mục	Đơn vị tính	Số lượng		<i>Yêu cầu cấu hình 01 bộ bao gồm tối thiểu 64 mục như sau:</i>			1.	Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 155mm	Cái	2	2.	Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 175mm	Cái	1	3.	Banh vết thương, 1 răng nhọn, dài khoảng 220mm	Cái	1	
	Mục	Đơn vị tính	Số lượng																					
	<i>Yêu cầu cấu hình 01 bộ bao gồm tối thiểu 64 mục như sau:</i>																							
1.	Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 155mm	Cái	2																					
2.	Kìm gắp xương, cong, dài khoảng 175mm	Cái	1																					
3.	Banh vết thương, 1 răng nhọn, dài khoảng 220mm	Cái	1																					



Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			
		4.	Banh xương, 1 răng nhọn, dài khoảng 220mm	Cái	1
		5.	Banh tổ chức, dài khoảng 215mm, kích thước ngàm khoảng 35 x 15mm	Cái	6
		6.	Banh tự giữ 3x4 răng tù, dài khoảng 130mm	Cái	2
		7.	Banh tự giữ, 3x4 răng hơi nhọn, dài khoảng 165mm	Cái	6
		8.	Đè bụng/ruột, dễ uốn, dài khoảng 330mm, lưới rộng khoảng 30mm	Cái	1
		9.	Búa, dài khoảng 185mm	Cái	1
		10.	Búa, dài khoảng 240mm	Cái	1
		11.	Kẹp giữ xương, cong về bên, có khóa vít, dài khoảng 240mm	Cái	2
		12.	Kẹp giữ xương, cong về bên, khóa vít, dài khoảng 260mm	Cái	2
		13.	Kẹp giữ xương dài khoảng 240mm	Cái	4
		14.	Kẹp giữ xương, dài khoảng 155mm	Cái	2
		15.	Kẹp giữ xương Farabeuf, ngàm lớn, dài khoảng 255mm	Cái	2
		16.	Kẹp giữ xương, có khóa cài, dài khoảng 320mm	Cái	6
		17.	Kẹp giữ xương, cong về bên dài khoảng 280mm	Cái	2
		18.	Kìm cắt chỉ thép cán vàng, dài khoảng 120mm	Cái	3
		19.	Kìm cắt chỉ thép, dài khoảng 235mm	Cái	2
		20.	Ống hút dài khoảng 180mm	Cái	4
		21.	Kìm giữ chỉ thép, ngàm có khóa, dài khoảng 170mm	Cái	3
		22.	Dụng cụ nạy xương, cong, dài khoảng 240mm	Cái	4
		23.	Dụng cụ nạy xương, cong, dài khoảng 240mm	Cái	4
		24.	Dụng cụ nạy xương, cong, dài khoảng 220mm	Cái	4
		25.	Dụng cụ nạy xương, cong, dài khoảng 220mm	Cái	2
		26.	Kìm giữ chỉ thép, dài khoảng 170mm	Cái	2
		27.	Cây luồn chỉ thép, dài khoảng 280mm	Cái	3
		28.	Cây luồn chỉ, dài khoảng 240mm	Cái	2
		29.	Cây luồn chỉ, dài khoảng 215mm	Cái	3
		30.	Banh cắt, cán có thể tháo rời	Cái	2
		31.	Dao gỗ, lưới dài khoảng 120mm	Cái	2
		32.	Cán kéo dây cưa có móc	Cái	4
		33.	Kìm cắt xương gấp góc, dài khoảng 180mm	Cái	1
		34.	Kìm cắt xương gấp góc, dài khoảng 240mm	Cái	1
		35.	Kẹp sụn, cong, dài khoảng 200mm	Cái	2
		36.	Kìm găm xương dài khoảng 240mm	Cái	4
		37.	Kìm găm xương, dài khoảng 180mm	Cái	3
		38.	Kìm găm xương, thẳng, dài khoảng 180mm	Cái	3
		39.	Kẹp xương bánh chè, dài khoảng 185mm	Cái	3
		40.	Kẹp xoắn chỉ thép dài khoảng 200mm	Cái	3
		41.	Dụng cụ xoắn chỉ, dài khoảng 185mm	Cái	2
		42.	Đục xương thẳng, lưới vát 2 bên, dài khoảng 205mm	Cái	3

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật			
		43.	Đục xương, cong, lưỡi vát 2 bên, dài khoảng 205mm	Cái	2
		44.	Đục lòng máng dài khoảng 140mm, lưỡi rộng khoảng 5mm	Cái	2
		45.	Đục lòng máng dài khoảng 170mm, lưỡi rộng khoảng 9mm	Cái	2
		46.	Kéo phẫu tích thẳng, lưỡi vát, dài khoảng 175mm	Cái	15
		47.	Kéo phẫu tích cong, bản hẹp, dài khoảng 200mm	Cái	10
		48.	Kéo phẫu tích, cong mũi tù/tù, cán vàng dài 180mm	Cái	8
		49.	Kéo phẫu tích, cong mũi tù/tù, cán vàng dài khoảng 200mm	Cái	8
		50.	Kẹp mang kim, thẳng, dùng cho chỉ tới 3/0, dài khoảng 205mm	Cái	10
		51.	Kẹp mang kim hăng, dùng cho chỉ 4/0-6/0, dài khoảng 200mm	Cái	10
		52.	Kẹp mang kim thẳng dài khoảng 165mm	Cái	10
		53.	Kẹp mang kim loại khỏe dài khoảng 205mm	Cái	10
		54.	Kẹp mang kim thẳng, dài khoảng 190mm	Cái	10
		55.	Cán dao mổ số 3 dài khoảng 125mm	Cái	5
		56.	Kẹp xăng dài khoảng 135mm	Cái	20
		57.	Kẹp mạch máu cong dài khoảng 200mm	Cái	15
		58.	Kẹp mạch máu cong dài khoảng 185mm	Cái	10
		59.	Kẹp mạch máu cong dài khoảng 160mm	Cái	10
		60.	Giấy lọc, loại dùng $\geq 1000$ lần/ cái đường kính khoảng 190mm	Hộp	30
		61.	Màng lọc dùng nhiều lần, loại dùng $\geq 5000$ lần/ cái, kích thước khoảng 95 x 215mm	Hộp	20
		62.	Nắp hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, kích thước khoảng 465 x 285 x 35mm. (Yêu cầu có 4 màu nắp khác nhau, mỗi màu 2 cái).	Cái	8
		63.	Đáy hộp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, kích thước ngoài khoảng 470 x 275 x 135mm, kích thước trong khoảng 420 x 260 x 155mm	Cái	8
		64.	Khay lưới bảo quản dụng cụ phẫu thuật, kích thước khoảng 405 x 255 x 105mm	Cái	8
9.	Bàn mổ	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p>2. Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân bàn chính, kèm phần đỡ lưng, đỡ hông: 01 cái</li> <li>- Phần đỡ lưng mở rộng kèm đệm: 01 cái</li> <li>- Phần đỡ đầu, kèm đệm: 01 cái</li> </ul>			

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tấm đỡ chân kèm đệm, có thể xoay: 02 cái</li> <li>- Đỡ tay, kèm đệm: 02 cái</li> <li>- Bộ điều khiển cầm tay: 01 cái</li> <li>- Khung che gây mê kèm kẹp ray bàn: 01 cái</li> <li>- Dây đai định vị bệnh nhân: 01 cái</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bàn mổ đa năng điện thủy lực sử dụng cho nhiều loại phẫu thuật khác nhau</li> <li>- Mặt bàn thấu xạ: cho phép gắn khay casset chụp Xquang, cho phép chụp CArm</li> <li>- Điều khiển được các tư thế bàn mổ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dốc đầu/ chân;</li> <li>+ Nghiêng trái/ phải;</li> <li>+ Điều chỉnh lưng lên/ xuống;</li> <li>+ Điều chỉnh tấm đỡ đầu lên/ xuống;</li> <li>+ Điều chỉnh tấm đỡ chân: điều chỉnh được 2 tấm, gấp xuống;</li> </ul> </li> </ul>
10.	Máy thận nhân tạo	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dây nối với dịch lọc Acetate và Bicarbonate: 01 bộ</li> <li>- Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 bộ</li> <li>- Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 bộ</li> <li>- Cọc đỡ dịch môi: 01 cái</li> <li>- Giá đỡ quả lọc: 01 cái</li> <li>- Giá đỡ lọ hóa chất sát trùng: 01 cái</li> <li>- Bộ dây và quả lọc: 01 bộ</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính năng: Lọc máu liên tục, lọc máu cho cơ thể, hoàn trả lại máu sạch cho cơ thể bệnh nhân.</li> <li>- Màn hình điều khiển màu cảm ứng hiển thị được các thông số cài đặt, thông số hoạt động hiện tại của bệnh nhân: Tối thiểu các thông số như nhiệt độ dịch lọc, độ dẫn dịch lọc, áp lực máu, áp lực dịch, áp lực xuyên màng, lượng siêu lọc, độ dẫn, độ đậm đặc sodium, độ đậm đặc Natri...</li> <li>- Máy có chế độ tự động kiểm tra các hệ thống mạch điện và điện tử, hệ thống siêu lọc, nhiệt độ, hệ thống phát hiện rò rỉ máu trong dung dịch, an toàn mới cho phép tiến hành điều trị.</li> <li>- Máy phải có khả năng lưu trữ những thông số kỹ thuật phù hợp cho việc điều trị của từng bệnh nhân.</li> <li>- Đặt được chương trình lọc máu cho từng bệnh nhân</li> <li>- Máy lưu lại được toàn bộ các lỗi hư hỏng, báo động, các thao tác sửa chữa và xem lại được.</li> </ul>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy có <math>\geq 4</math> chương trình tự động rửa và khử trùng được đặt sẵn thời gian, trình tự, tối thiểu có các chương trình: Rửa nước, rửa javel, rửa axit, rửa nhiệt; Các chương trình điều chỉnh được.</li> </ul>
11.	Máy đọc Barcode	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điều kiện bảo quản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Pin: 01 cái</li> <li>- Bộ sạc: 01 bộ</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy đọc mã vạch trên nhãn hàng hóa, màn hình điện thoại, máy tính bảng.</li> <li>- Độ phân giải cảm biến điểm ảnh: <math>\geq 1280 \times 800</math> pixels.</li> <li>- Sử dụng được cả cầm tay và để bàn, xuất được file ảnh.</li> <li>- Cổng kết nối: tối thiểu có kết nối USB</li> <li>- Pin sạc được</li> </ul> </li> </ol>
12.	Cân tiểu ly (Cân phân tích điện tử)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng cân tối đa: <math>\geq 200</math> (g)</li> <li>- Sai số: <math>\pm \leq 0.0001</math>g</li> </ul> </li> </ol>
13.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq 5$ thông số	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhịp tim và nhịp thở : 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhiệt độ: 01 bộ</li> <li>- Cáp và bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn và trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ</li> </ul> </li> </ol>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phụ kiện đo SpO2 cho người lớn và trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ</li> <li>- Pin: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></li> <li>- Là thiết bị theo dõi các thông số sinh lý ở người lớn và trẻ em.</li> <li>- Có <math>\geq 5</math> thông số đo cơ bản bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điện tim (ECG, có chức năng phân tích loạn nhịp),</li> <li>+ Nhịp thở,</li> <li>+ SpO2,</li> <li>+ Huyết áp không xâm lấn,</li> <li>+ Nhiệt độ</li> </ul> </li> <li>- Có Pin sạc. Thời lượng sử dụng pin sau khi sạc đầy: tối đa <math>\geq 120</math> phút</li> </ul> <p>Màn hình màu cảm ứng: Kích thước: <math>\geq 12</math> inch;</p>
14.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq 6$ thông số	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhịp tim và nhịp thở : 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhiệt độ: 01 bộ</li> <li>- Cáp và bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo SpO2 cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo huyết áp xâm lấn: 01 cái</li> <li>- Pin: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thiết bị theo dõi các thông số sinh lý ở người lớn và trẻ em.</li> <li>- Có <math>\geq 6</math> thông số, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điện tim (ECG, có chức năng phân tích loạn nhịp),</li> <li>+ Nhịp thở,</li> <li>+ SpO2,</li> <li>+ Huyết áp không xâm lấn (NIBP)</li> <li>+ Huyết áp xâm lấn (IBP)</li> <li>+ Nhiệt độ.</li> </ul> </li> <li>- Pin: sạc được, thời lượng sử dụng pin tối đa: <math>\geq 2</math> giờ</li> <li>- Có Pin sạc. Thời lượng sử dụng pin sau khi sạc đầy: tối đa <math>\geq 120</math> phút</li> <li>- Màn hình màu cảm ứng: Kích thước: <math>\geq 12</math> inch;</li> </ul> </li> </ol>
15.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq 7$ thông số	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> </ul> </li> </ol>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhịp tim và nhịp thở: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhiệt độ: 01 bộ</li> <li>- Cáp và bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo SpO2 cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo huyết áp xâm lấn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo EtCO2: 01 bộ</li> <li>- Pin: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thiết bị theo dõi các thông số sinh lý ở người lớn và trẻ em.</li> <li>- Có <math>\geq 7</math> thông số, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điện tim (ECG, có chức năng phân tích loạn nhịp),</li> <li>+ Nhịp thở;</li> <li>+ SpO2;</li> <li>+ Nhiệt độ;</li> <li>+ Huyết áp không xâm lấn (NIBP);</li> <li>+ Huyết áp xâm lấn (IBP);</li> <li>+ EtCO2</li> </ul> </li> <li>- Sử dụng cho người lớn, trẻ em</li> <li>- Có Pin sạc. Thời lượng sử dụng pin sau khi sạc đầy: tối đa <math>\geq 120</math> phút</li> <li>- Màn hình màu cảm ứng: Kích thước: <math>\geq 12</math> inch;</li> </ul> </li> </ul>
16.	Máy theo dõi bệnh nhân, $\geq 8$ thông số	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhịp tim và nhịp thở: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo nhiệt độ: 01 bộ</li> <li>- Cáp và bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo SpO2 cho người lớn và trẻ em: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo huyết áp xâm lấn: 01 cái</li> <li>- Bộ phụ kiện đo EtCO2: 01 bộ</li> <li>- Bộ phụ kiện đo cung lượng tim: 01 bộ</li> <li>- Pin: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thiết bị theo dõi các thông số sinh lý ở người lớn và trẻ em.</li> <li>- Có <math>\geq 8</math> thông số, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điện tim (ECG, có chức năng phân tích loạn nhịp);</li> <li>+ Nhịp thở;</li> <li>+ SpO2;</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ;</li> <li>+ Huyết áp không xâm lấn (NIBP);</li> <li>+ Huyết áp xâm lấn (IBP);</li> <li>+ EtCO<sub>2</sub>;</li> <li>+ Cung lượng tim;</li> <li>- Có Pin sạc. Thời lượng sử dụng pin sau khi sạc đầy: tối đa <math>\geq 120</math> phút</li> <li>- Màn hình màu cảm ứng: Kích thước: <math>\geq 12</math> inch;</li> </ul>
17.	Giường hồi sức tích cực	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001</li> </ul> </li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung giường kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Tấm chắn đầu giường: 01 cái</li> <li>- Tấm chắn chân giường: 01 cái</li> <li>- Tay vịn: 02 cái</li> <li>- Ấc quy dự phòng: 01 bộ</li> <li>- Cân bệnh nhân: 01 cái</li> <li>- Khay đựng phim chụp Xquang: 01 cái</li> <li>- Đệm: 01 bộ</li> <li>- Cọc truyền: 01 cái</li> <li>- Điều khiển cầm tay: 01 Bộ</li> <li>- Bảng điều khiển cho bệnh nhân: 01 Bộ</li> <li>- Bảng điều khiển cho y tá: 01 Bộ</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giường điều khiển tối thiểu các chức năng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nâng hạ độ cao của giường,</li> <li>+ Nâng hạ phần chân,</li> <li>+ Dốc ngược / dốc xuôi,</li> <li>+ Nâng hạ phần lưng,</li> <li>+ Nâng hạ khớp gối</li> </ul> </li> <li>- Có cân bệnh nhân tích hợp kèm giường</li> <li>- Sàn giường có chức năng thấu xạ (cho phép chụp X-quang)</li> <li>- Có chức năng đưa giường về vị trí làm CPR</li> <li>- Có phanh hãm ở các bánh xe</li> <li>- Góc nâng hạ phần lưng tối đa: <math>\geq 60^\circ</math></li> <li>- Góc nâng hạ khớp gối tối đa: <math>\geq 20^\circ</math></li> <li>- Góc dốc ngược xuôi: <math>\pm \geq 12^\circ</math></li> <li>- Tải trọng tối đa: <math>\geq 250</math> Kg</li> </ul> </li> </ol>
18.	Giường bệnh nhân đa năng điều khiển điện	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:               <ul style="list-style-type: none"> <li>● Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>● Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol>

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001</li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Khung giường kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Tấm chắn đầu giường: 01 cái</li> <li>- Tấm chắn chân giường: 01 cái</li> <li>- Tay vịn: 02 cái</li> <li>- Ấc quy dự phòng: 01 bộ</li> <li>- Khay đựng phim chụp Xquang: 01 cái</li> <li>- Đệm: 01 bộ</li> <li>- Cọc truyền: 01 cái</li> <li>- Điều khiển cầm tay: 01 cái</li> <li>- Bảng điều khiển gắn giường: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giường điều khiển tối thiểu các chức năng: Nâng hạ độ cao của giường, nâng hạ phần chân, dốc ngược / dốc xuôi, nâng hạ phần lưng, nâng hạ khớp gối</li> <li>- Có phanh hãm ở các bánh xe</li> <li>- Góc nâng hạ phần lưng tối đa: <math>\geq 60^\circ</math></li> <li>- Góc nâng hạ khớp gối tối đa: <math>\geq 20^\circ</math></li> <li>- Góc dốc ngược xuôi: <math>\pm \geq 12^\circ</math></li> <li>- Tải trọng tối đa: <math>\geq 250</math> Kg</li> </ul> </li> </ul>
19.	Xe giường hồi tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Yêu cầu chung:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>• Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001</li> <li>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe giường kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Đệm: 01 cái</li> <li>- Cọc truyền: 01 cái</li> <li>- Tay cầm điều chỉnh hướng di chuyển: 01 cái</li> <li>- Bàn đạp điều chỉnh chiều cao, độ nghiêng: 01 cái</li> <li>- Giá đỡ bình oxy: 01 cái</li> </ul> </li> <li>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe giường dùng vận chuyển, chăm sóc, điều trị bệnh nhân</li> <li>- Tải trọng tối đa: <math>\geq 250</math> Kg</li> <li>- Điều chỉnh được chiều cao</li> </ul> </li> </ul>



Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
20.	Máy đo tốc độ máu lắng	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất;</li> <li>- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Máy in nhiệt: 01 cái</li> <li>- Ống máu lắng: 100 cái</li> <li>- Giấy in nhiệt: 05 cuộn</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng đo lường tốc độ lắng của hồng cầu</li> <li>- Khả năng phân tích tối đa: <math>\geq 40</math> mẫu/ giờ</li> <li>- Số vị trí nạp mẫu: <math>\geq 20</math> vị trí</li> <li>- Thời gian phân tích tối đa: <math>\leq 15</math> phút</li> </ul>
21.	Máy gây mê	<p>1. <i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mới 100%;</li> <li>- Điện áp: 220V/50Hz</li> <li>- Điều kiện bảo quản:</li> <li>- Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30</math> độC</li> <li>- Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math>;</li> <li>- Đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn hoàn chỉnh theo yêu cầu của nhà sản xuất; Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485</li> </ul> <p>2. <i>Yêu cầu cấu hình tối thiểu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái</li> <li>- Bộ đo khí mê: 01 bộ</li> <li>- Bộ trộn khí: 01 bộ</li> <li>- Dây cấp khí nén: 01 cái</li> <li>- Dây cấp oxy: 01 cái</li> <li>- Hệ thống hấp thụ CO2: 01 bộ</li> <li>- Bộ thải khí mê chủ động: 01 bộ</li> <li>- Bình bốc hơi: 02 cái</li> <li>- Bộ dây thở sử dụng nhiều lần: 01 bộ</li> <li>- Bộ mặt nạ thở người lớn sử dụng nhiều lần: 01 bộ</li> <li>- Bộ mặt nạ thở trẻ em sử dụng nhiều lần: 01 bộ</li> <li>- Bóng bóp: 01 cái</li> <li>- Xe đẩy: 01 cái</li> </ul> <p>3. <i>Yêu cầu tính năng kỹ thuật cơ bản</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là hệ thống máy gây mê kèm chức năng giúp thở cho bệnh nhân: người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh</li> <li>- Có thể gây mê: dòng thấp (Low flow), dòng tối thiểu (Minimal flow)</li> <li>- Có khối theo dõi khí mê</li> <li>- Màn hình theo dõi loại cảm ứng, kích thước <math>\geq 12</math> inch</li> <li>- Có thể lắp đồng thời <math>\geq 02</math> bình bốc hơi</li> <li>- Xe đẩy đồng bộ chính hãng, bánh xe có phanh hãm</li> </ul>

**Ghi chú:**

*a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:*

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
  - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
  - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
  - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

*b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:*

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Yêu cầu trong báo giá có liệt kê từng mục dụng cụ, bao gồm đơn giá chi tiết, tổng tiền, số lượng, đơn vị tính đối với từng mục dụng cụ, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng (nếu là vật tư tiêu hao).
- Trường hợp công ty có đề xuất thêm danh mục dụng cụ, hoặc đề xuất thêm các thông số kích thước và số lượng dụng cụ, số lần sử dụng vật tư tiêu hao vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Trường hợp các kích thước hàng hóa của công ty khác với yêu cầu chào giá nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty.

## PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /VĐ-VTTBYT ngày tháng năm 2023)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ Khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày .... tháng .... năm .... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày .... tháng .... năm .... [ghi ngày .... tháng .... năm .... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm .....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.